

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2024

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu

2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-ST ngày 22/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà E, đường T, tổ dân phố số E, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh **Trần Xuân H1**, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: 959 đường Z, quận Z, thành phố Đ, Đà Loan.

(Chị H, anh H1 đều xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Xuân H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 06/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 10/2019 anh H1 đi xuất khẩu lao động, trong quá trình đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì xảy ra mâu thuẫn do anh H1 ngoại tình và không còn liên lạc, quan tâm đến vợ, con. Do quá bất mãn với cuộc sống vợ chồng như vậy, từ năm 2019 đó đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân H1. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Gia H2, sinh ngày 14/11/2017 hiện tại đang ở với chị tại địa chỉ: Số nhà E, đường T, tổ dân phố E, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Khi ly hôn chị đề nghị tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ khi Tòa án xử lý ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị đồng ý nhận tiền cấp dưỡng một lần/1 tháng. Về tài sản và nợ chung: Chị và anh Trần Xuân H1 không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Bản tư khai đề ngày 29/11/2023, anh Trần Xuân H1 trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 06/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại số nhà E, phường T, thành phố Đ, vợ chồng chung sống được 3 năm đến tháng 08/2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến và xảy ra cãi vã. Anh chị đã ly thân và không liên lạc gì với nhau từ tháng 08/2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Trần Nguyễn Gia H2, sinh ngày 14/11/2017 đang ở với chị H, hiện tại cháu học cấp 1, khỏe mạnh bình thường. Anh chị đã thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con H2, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trần Xuân H1, giao con Trần Nguyễn Gia H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 phải cấp dưỡng cho con từ 1.500.000 đồng đến 1.800.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, bị đơn là anh Trần Xuân H1 có hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh H1 đang cư trú tại Đài Loan. Tại Công văn số 1068/PA08 ngày 21/12/2023 của Phòng Q, Công an tỉnh T xác nhận anh Trần Xuân H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài, chưa nhập cảnh về Việt Nam. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Anh H1 đã gửi bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và từ chối hoà giải; Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành đối chiếu dấu vân tay tại hai văn bản trên tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội – Công an tỉnh T, xác định được là ngón trỏ phải và ngón trỏ trái của anh H1. Do có việc tiến hành thu thập chứng cứ trên nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa theo quy định Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H, anh H1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H cho rằng anh H1 ngoại tình nên xa cách, không liên lạc với vợ con, còn anh H1 thấy vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng sống ly thân. Cả chị H và anh H1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều nhất trí ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, anh H1 có một con chung là Trần Nguyễn Gia H2, sinh ngày 14/11/2017 hiện tại đang ở với chị H tại địa chỉ: Số nhà E, đường T, tổ dân phố E, phường T, thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên. Cả chị H, anh H1 đều nhất trí đề nghị giao con H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, do đó cần xử giao con chung là Nguyễn Gia H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng kể từ khi Tòa án xử lý ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh H1 trình bày vợ chồng đã thoả thuận anh H1 không phải cấp dưỡng cho con. Hiện nay anh H1 đang lao động tại Đài Loan, có thu nhập ổn định, như vậy cần buộc anh H1 cấp dưỡng cho con H2 theo quy định pháp luật với mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng là phù hợp với Điều 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh H1 không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh H1 phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trần Xuân H1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là Trần Nguyễn Gia H2, sinh ngày 14/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Xuân H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 3/2024 cho đến khi con H2 đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền thăm nom con chung. Chị H, anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0000051 ngày 23/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí. Anh Trần Xuân H1 phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- UBND phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương